

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HSST

Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;

2. Bà Đinh Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 03/01/1990, nơi sinh: huyện HT, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn TV, xã HV, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn N, sinh năm 1967 và bà: Lê Thị T, sinh năm 1967; vợ: Trương Thị H, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 22/5/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Châu Thanh T, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ A, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: tổ A, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng:

- + Anh Nguyễn Văn Q (vắng mặt).
- + Anh Nguyễn Công T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/5/2020 tổ công tác Công an xã Đông Sơn, phối hợp với Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp tiến hành tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn phường Trung Sơn và xã Đông Sơn. Khi đi đến khu vực đường Lê Trọng Tấn phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ một mình trên vỉa hè hướng Tam Điệp đi huyện Yên Mô đi vào trong cổng nhà nghỉ Đồi Dù thuộc tổ 1, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp. Thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra; khi còn cách nam thanh niên khoảng 3 mét, tổ công tác phát hiện trên tay phải nam thanh niên đang cầm một chiếc điện thoại màu trắng và 01 bao thuốc lá. Thấy tổ công tác đi đến, người nam thanh niên ném chiếc điện thoại và bao thuốc lá đang cầm ở tay phải ra phía sau (bao thuốc rơi ở lề đường bên phải hướng Tam Điệp đi huyện Yên Mô, cách nam thanh niên khoảng 2m; chiếc điện thoại rơi ở lề đường bên trái hướng Tam Điệp đi huyện Yên Mô cách nam thanh niên khoảng 7m). Quá trình kiểm tra nam thanh niên khai tên Lê Văn T – sinh năm 1990, trú tại thôn TV, xã HV, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa và là người có sử dụng ma túy. Khi tổ công tác hỏi T về bao thuốc lá và chiếc điện thoại T vừa ném ra đường, T nhận là của T vừa ném ra, đồng thời khai nhận bên trong bao thuốc lá có túi ma túy đá, mục đích để sử dụng cho bản thân. T tự nhặt bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long và chiếc điện thoại nhãn hiệu Lenovo giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác thu giữ và tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long có 07 điều thuốc và 01 túi nilon màu trắng có kích thước (2,5 x 2,3)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá. Sau khi kiểm tra tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi nilon mà T khai nhận là túi ma túy đá và chiếc điện thoại di động thu giữ của T vào 02 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra tổ công tác thu giữ của T số tiền 103.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó tiến hành bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại trụ sở Công an phường Trung Sơn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng có trong gói nilon thu giữ của Lê Văn T, có khối lượng 0,39 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 126/KLGD – PC09 - MT ngày 21/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3892 gam (không phải ba nghìn tám trăm chín mươi hai) là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSND-TPTĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 19/5/2020.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: 01(một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 126/KLGD-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M= 0,2598 gam, là ma túy, loại methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. 01(một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01(một) vỏ phong bì bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng ban đầu; 01(một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm. 01(một) vỏ phong bì giấy (một đầu đã bị xé rách) dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Lê Văn T 01(một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 7 điếu thuốc lá Thăng Long. 01 chiếc sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0326329518.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án không tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Công T khai: vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/5/2020 tại tổ 1, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp có một nam thanh niên đi bộ vào phía bên trong Đồi Dù, lúc này có một số cán bộ công an đi đến gần người thanh niên, khi người này còn cách các anh công an khoảng 3m thì người thanh niên ném đồ vật trên tay gồm 01 chiếc điện thoại di động, 01 bao thuốc lá màu vàng ra phía đường Lê Trọng Tấn. Người thanh niên khai nhận bên trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có túi ma túy đá vừa lấy được của một nam thanh niên mang về để sử dụng, người thanh niên đã tự nguyện nhặt điện thoại và bao thuốc lá Thăng Long giao nộp cho các anh Công an, cơ quan Công an thu giữ và yêu cầu nam thanh niên và chúng tôi về trụ sở Công an phường Trung Sơn làm việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Châu Thanh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác nhận đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp trả lại cho chị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo, có số imei 1: 867372023883569, imei 2: 867372023913564, đến nay chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng (BL105-118). Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/5/2020 (BL18 đến BL21), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 19/5/2020 (BL22), Kết luận giám định số 126/KLGD-PC09-MT ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL29), Biên bản xét nghiệm ma túy của Lê Văn T (BL 23) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/5/2020, tại cổng nhà nghỉ Đồi Dù thuộc tổ 1, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,3892 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, là có ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Để ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy, cần có những biện pháp cứng rắn, thiết thực và hữu hiệu. Một trong những biện pháp hữu hiệu đó là xử lý hình sự thật nghiêm minh đối với loại tội phạm này. Mặc dù vậy, bị cáo Lê Văn T đã cố tình làm ngơ, bất chấp và coi thường pháp luật lao vào con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Cơ quan Công an thu giữ của Lê Văn T: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Lenovo, bên trong có 01 sim có số thuê bao 0326329518 đã qua sử dụng và số tiền 103.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại nêu trên tài sản hợp pháp của

chị Châu Thanh T và số tiền 103.000 đồng là tài sản hợp pháp của Lê Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại 01 chiếc điện thoại nêu trên cho chị Châu Thanh T và số tiền 103.000 đồng cho Lê Văn T. Châu Thanh T, sinh năm 1998, nơi ĐKNKTT tại tổ A, xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở tổ B, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình - là bạn của T đã nhận lại các tài sản trên theo giấy ủy quyền ngày 03/6/2020 của Lê Văn T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp quản lý gồm: 01(một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 126/KLGD-PC09-MT: Mẫu vật hoàn trả gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M= 0,2598 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. 01(một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01(một) vỏ phong bì bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng ban đầu; 01(một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm. 01(một) vỏ phong bì giấy (một đầu đã bị xé rách) dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Lê Văn T. 01(một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 7 điếu thuốc lá Thăng Long. 01 chiếc sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0326329518. Trong đó, số ma túy là vật cấm lưu hành, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Methamphetamine, Lê Văn T khai do xin được của người có tên H, Thảo chỉ biết H sinh sống ở khu vực phía sau đền Quán Cháo, thuộc tổ 2, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp và người đàn ông tên H1 (không biết họ tên, địa chỉ ở đâu) mà H nhờ mang ma túy đến đưa cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành xác minh tại tổ C, phường TS, thành phố Tam Điệp không có người thanh niên tên H có các đặc điểm như T đã khai báo. Đối với người tên H1 do T không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Lê Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **17 (mười bảy)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2020.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 126/KLGD-PC09-MT: mẫu vật hoàn trả gồm: chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M= 0,2598 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng ban đầu; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,3)cm.

- 01(một) vỏ phong bì giấy (một đầu đã bị xé rách) dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Lê Văn T.

- 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 7 điếu thuốc lá Thăng Long.

- 01 chiếc sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0326329518

(chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/7/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/8/2020. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bích Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bích Hồng